TỔNG QUAN

BẢO ĐẢM CHẤT LƯỢNG DỰA TRÊN RỦI RO TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP CỦA ÔT-XTRÂY-LIA

Tháng 8/2025

Aus4Skills là một hợp phần của Chương trình Aus4Vietnam, do
Tetra Tech International Development đại diện Chính phủ Australia điều hành.

Danh sách từ viết tắt

ADC	Tuyên bố tuân thủ hằng năm
AQF	Khung Trình độ quốc gia Ôt-xtrây-lia
ASQA	Cơ quan quản lý chất lượng kỹ năng nghề Ôt-xtrây-lia
AVETMISS	Tiêu chuẩn thống kê thông tin quản lý giáo dục nghề nghiệp
CRICOS	Danh mục các cơ sở giáo dục và khóa học dành cho sinh viên quốc tế của Khối Thịnh Vượng Chung
DVCET	Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên
DEWR	Bộ Việc làm và Quan hệ lao động Ôt-xtrây-lia
EQA	Bảo đảm chất lượng bên ngoài
FVRA	Đánh giá rủi ro khả năng tài chính
GDNN	Giáo dục nghề nghiệp
JSA	Cơ quan Việc làm và Kỹ năng Ôt-xtrây-lia
JSC	Hội đồng Việc làm và Kỹ năng
NCVER	Trung tâm Nghiên cứu giáo dục nghề nghiệp quốc gia
NVR Act	Luật Quản lý Giáo dục nghề nghiệp năm 2011
QMS	Hệ thống Quản lý Chất lượng
RPL	Công nhận kết quả học tập trước đây
RTO	Cơ sở đào tạo có đăng ký
SWMC	Hội đồng Bộ trưởng Kỹ năng và Lực lượng Lao động
TAC	Hội đồng Công nhận Đào tạo
TAFE	Giáo dục Kỹ thuật và Bổ túc
TAS	Bang Tasmania
VET	Giáo dục nghề nghiệp
VQF	Khung bảo đảm chất lượng giáo dục nghề nghiệp
VRQA	Cơ quan Đăng ký và cấp bằng của bang Victoria

Tài liệu này được Aus4Skills xây dựng với sự hỗ trợ của Chisholm Institute và Audit Express (Ôt-xtrây-lia) trong khuôn khổ Dự án Thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp ngành logistics với giáo dục nghề nghiệp (2021 – 2025) (Aus4Skills VET). Tài liệu nhằm hỗ trợ Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên (DVCET) trong nghiên cứu và xây dựng các quy định về bảo đảm chất lượng trong giáo dục nghề nghiệp (GDNN) trong Luật GDNN sửa đổi và các văn bản dưới Luật.

Hoạt động xây dựng và hoàn thiện Tài liệu này thuộc chuỗi các hoạt động hỗ trợ DVCET nghiên cứu về bảo đảm chất lượng dựa trên rủi ro trong khuôn khổ Dự án Aus4Skills VET. Hoạt động này tiếp nối Hội thảo kỹ thuật vào tháng 10 năm 2023 về bảo đảm chất lượng dựa trên rủi ro trong GDNN và chuyến học tập, chia sẻ kinh nghiệm về bảo đảm chất lượng cơ sở GDNN tại Ôt-xtrây-lia từ ngày 15 – 21/6/2025 với thành phần tham gia gồm đại diện các bên liên quan trong lĩnh vực bảo đảm chất lượng GDNN, bao gồm đại diện từ DVCET, Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, cơ sở GDNN đối tác và kiểm định viên.

Tài liệu này có thể được tham khảo cùng với Tài liệu Tổng quan hệ thống GDNN Ôt-xtrây-lia được Dự án xây dựng và gửi đến DVCET vào tháng 1/2025.

Tài liệu sẽ được hoàn thiện và chia sẻ với DVCET sau hoạt động học tập, trao đổi kiến thức về bảo đảm chất lượng tại Ôt-xtrây-lia để đảm bảo Tà iệu bao gồm tất cả các thông tin cần thiết dựa trên các cuộc thảo luận trong chuyến đi.

Mục Lục

1. Tổng quan về quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của Ôt-xtrây-lia 4
2. Tìm hiểu về các cơ sở đào tạo có đăng ký 4
3. Vai trò của các cơ quan quản lý GDNN 5
4. Quy trình bảo đảm chất lượng từ bên ngoài do ASQA thực hiện 7
5. Cách tiếp cận dựa trên rủi ro của ASQA đối với bảo đảm chất lượng 12
5.1 Các loại rủi ro 12
5.2 Cung cấp dữ liệu 13
5.3. Dữ liệu được ASQA sử dụng để đánh giá rủi ro 14
5.4. Cập nhật dữ liệu 16
5.5. Quy trình, phương pháp và tiêu chí đánh giá rủi ro và phân loại mức độ rủi ro 18
6. Lợi ích và thách thức của mô hình bảo đảm chất lượng dựa trên rủi ro 21
7. Khuyến nghị và các thực hành tốt 22
8. Kết luận 24
Tài liệu tham khảo 25
Phụ lục 1: Hệ thống báo cáo bảo đảm chất lượng GDNN 26
Phụ lục 2: Các bước chính trong xây dựng hệ thống hồ sơ cơ sở GDNN 31

1. Tổng quan về quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp của Ôt-xtrây-lia

Hệ thống giáo dục nghề nghiệp (GDNN) của Ôt-xtrây-lia đóng vai trò then chốt trong việc cung cấp cho người học những kỹ năng và kiến thức thực tiễn, phù hợp với nhu cầu của ngành và thị trường lao động. Hệ thống có cấu trúc quản lý nhà nước đa cấp, kết nối giữa Chính phủ Liên bang, chính quyền các bang và vùng lãnh thổ, đại diện ngành, cùng các cơ quan quản lý.

Bộ Việc làm và Quan hệ lao động Ôt-xtrây-lia (Commonwealth Department of Employment and Workplace Relations - DEWR) giữ vai trò chính trong việc quản lý ở cấp quốc gia, xác định các chính sách chiến lược, khung tài chính và hướng dẫn tổng thể nhằm đảm bảo việc triển khai GDNN được thống nhất trên toàn quốc.

Bên cạnh DEWR, Hội đồng Bộ trưởng Kỹ năng và Lực lượng Lao động (Skills and Workforce Ministerial Council - SWMC) gồm các bộ trưởng cấp liên bang và tiểu bang, đóng vai trò quan trọng trong việc điều phối chiến lược giữa các khu vực pháp lý. Hội đồng này thúc đẩy sự liên kết chính sách và đảm bảo GDNN thích ứng với những thay đổi của thị trường lao động cũng như nhu cầu ngành nghề đang biến đổi.

Các khuôn khổ quản trị này hỗ trợ cho một hệ thống GDNN mạnh mẽ và năng động, đóng vai trò quan trọng trong tăng trưởng kinh tế và hiệu quả thị trường lao động.

2. Tìm hiểu về các cơ sở đào tạo có đăng ký

Các cơ sở đào tạo có đăng ký (Registered Training Organisation - RTO) là những đơn vị cốt lõi cung cấp GDNN tại Ôt-xtrây-lia. Họ bao gồm nhiều loại hình tổ chức như các trường Giáo dục Kỹ thuật và Bổ túc (TAFE) (cơ sở GDNN công lập), cơ sở GDNN tư nhân, tổ chức cộng đồng, đơn vị đào tạo nội bộ của doanh nghiệp, và một số trường đại học cung cấp các khóa học GDNN.

Để được công nhận và duy trì việc được công nhận là RTO, các tổ chức phải tuân thủ Bộ tiêu chuẩn dành cho các cơ sở đào tạo có đăng ký (Standards for RTOs) (bộ tiêu chuẩn áp dụng hiện hành là bộ tiêu chuẩn ban hành năm 2025, trước đó là bộ tiêu chuẩn ban hành năm 2015). Các tiêu chuẩn này bao gồm những yếu tố quan trọng như chất lượng và tính phù hợp của tài liệu đào tạo, phương pháp đánh giá, trình độ của giảng viên và người đánh giá, dịch vụ hỗ trợ học viên, và các quy trình xác nhận kết quả học tập (certification processes).

Thông qua việc áp dụng và giám sát các tiêu chuẩn này, các cơ quan quản lý đảm bảo kết quả đào tạo đạt chất lượng cao, thống nhất trên toàn quốc, và được công nhận toàn quốc – từ đó cải thiện đáng kể cơ hội việc làm cho người học và nâng cao mức độ hài lòng trong ngành.

3. Vai trò của các cơ quan quản lý GDNN

Hoạt động quản lý trong hệ thống GDNN của Ôt-xtrây-lia chủ yếu do Cơ quan quản lý chất lượng kỹ năng nghề Ôt-xtrây-lia (Australian Skills Quality Authority - ASQA) phụ trách – cơ quan quản lý quốc gia giám sát khoảng 90% RTO. Các cơ quan quản lý riêng theo bang như Cơ quan đăng ký và cấp bằng của bang Victoria (Victorian Registration and Qualifications Authority - VRQA) và Hội đồng công nhận đào tạo (Western Australia Training Accreditation Council - TAC) chịu trách nhiệm giám sát các đơn vị còn lại trong phạm vi quyền hạn của mình.

Hoạt động quản lý của ASQA tuân theo Khung đảm bảo chất lượng GDNN (VET Quality Framework) – một tập hợp các điều kiện quản lý toàn diện bao gồm: Đánh giá rủi ro khả năng tài chính, yêu cầu chi tiết về tuân thủ và báo cáo dữ liệu, cùng với các tiêu chí nghiêm ngặt về quản trị và điều hành.

Các cơ quan quản lý này bảo đảm rằng tất cả các cơ sở đào tạo luôn đáp ứng chuẩn mực quốc gia, từ đó nâng cao niềm tin và sự tín nhiệm từ các bên liên quan – bao gồm người học, nhà tuyển dụng, tổ chức ngành nghề và cộng đồng rộng lớn hơn.

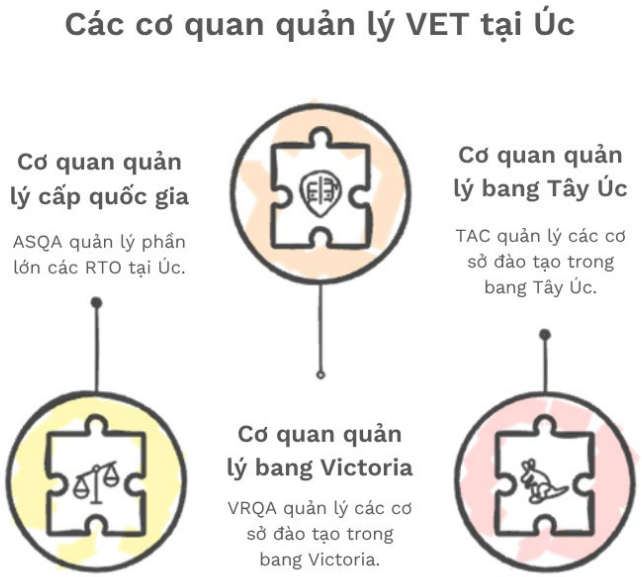

.

Cơ quan Chất lượng kỹ năng Ôt-xtrây-lia (Australian Skills Quality Authority - ASQA)

Lịch sử thành lập

ASQA được thành lập ngày 01/7/2011, theo Luật Quản lý GDNN quốc gia 2011.

Công việc & Chức năng

ASQA là Cơ quan quản lý lĩnh vực GDNN tại Ôt-xtrây-lia. Trách nhiệm chính của ASQA bao gồm:

- **Quản lý**:
  - Tổ chức đào tạo đã đăng ký (Registered Training Organisations – RTOs)
  - Cơ sở cung cấp GDNN cho sinh viên quốc tế (Thuộc CRICOS)
- **Kiểm định** (accreditation)
  - Khóa học và chứng chỉ GDNN (các khóa học không nằm trong các Gói đào tạo)
- **Giám sát tuân thủ** về:
  - Tiêu chuẩn đối với các RTO
  - Luật Dịch vụ giáo dục cho sinh viên quốc tế (ESOS)
  - Quy chuẩn quốc gia về vận hành cơ sở giáo dục (National Code of Practice)
- Thực hiện đánh giá kết quả hoạt động và kiểm tra, thanh tra (audit/performance assessments and investigations)

- Thực hiện công việc cưỡng chế khi cần thiết

Quyền hạn:

ASQA có **quyền hạn** sau:

- Cho phép RTO đăng ký hoặc hủy đăng ký.
- Áp các điều kiện đối với việc đăng ký của cơ sở đào tạo (Impose conditions on registration).
- Thực hiện đánh giá kết quả hoạt động chất lượng cơ sở giáo dục (Audits/Performance assessments)
- Đưa ra hình phạt, chế tài và hướng dẫn tuân thủ.
- Điều tra các trường hợp vi phạm hoặc khiếu nại.
- Yêu cầu khắc phục sai phạm hoặc thực hiện hình thức phạt.

Bộ máy tổ chức:

- **Trưởng Ủy viên (Chief Commissioner)/Giám đốc điều hành (CEO)–** Tổng điều hành và định hướng chiến lược
- **Các Phó ủy viên –** Quản lý vận hành và tuân thủ
- **Các phòng ban:**
    - Vận hành quản lý
    - Chính sách và quản lý nhà nước
    - Quan hệ hợp tác các bên liên quan
- Nhân viên và thanh tra viên ở khắp lãnh thổ Ôt-xtrây-lia.

4. Quy trình bảo đảm chất lượng từ bên ngoài do ASQA thực hiện

ASQA triển khai các quy trình bảo đảm chất lượng toàn diện từ bên ngoài nhằm bảo đảm tính đồng bộ và chất lượng của hệ thống GDNN tại Ôt-xtrây-lia. Các quy trình này được phân thành hai nhóm: Tương tác Trước Thị trường (Pre-Market) và Tương tác Sau Thị trường (Post-Market), với mục tiêu đánh giá, giám sát và hỗ trợ các RTO và các đơn vị cung cấp dịch vụ GDNN cho sinh viên quốc tế (thuộc CRICOS) trong việc đáp ứng các tiêu chuẩn quốc gia.

Tương tác Trước Thị trường (Pre-Market Interaction)

Hồ sơ đăng ký ban đầu (Initial Applications)

ASQA áp dụng mô hình đánh giá dựa trên rủi ro đối với các hồ sơ đăng ký ban đầu của RTO và CRICOS. Mục tiêu là bảo đảm rằng các đơn vị nộp đơn mới có khả năng tuân thủ các tiêu chuẩn bắt buộc, các nghĩa vụ pháp lý, và có đủ nguồn lực để vận hành. ASQA sẽ đánh giá tài liệu đã nộp, có thể tiến hành khảo sát tại chỗ hoặc qua hình thức trực tuyến, và thông thường sẽ cấp đăng ký ban đầu có thời hạn hai năm để theo dõi rủi ro liên tục.

Các công cụ hỗ trợ đơn vị đăng ký bao gồm: bảng danh mục tự đánh giá (self-assessment checklists) và công cụ đánh giá rủi ro khả năng tài chính (financial viability risk assessment - FVRA).

Kiểm định khóa học (Course Accreditation)

ASQA thẩm định và công nhận các khóa học đáp ứng yêu cầu công nhận ở cấp quốc gia, phù hợp với nhu cầu của ngành nghề hoặc nhu cầu giáo dục, tuân thủ các phương pháp đánh giá phù hợp, và đảm bảo đầu ra học tập rõ ràng. Các khóa học được công nhận cần phù hợp với Khung trình độ quốc gia Ôt-xtrây-lia (AQF) khi có yêu cầu áp dụng.

Tương tác Sau Thị trường (Pre-Market Interaction)

Quy trình bảo đảm chất lượng bên ngoài	Mô tả	Yếu tố "dựa trên rủi ro"
Giáo dục và cung cấp thông tin (Education and Information)	ASQA cung cấp tài liệu giáo dục, hướng dẫn và truyền thông có mục tiêu nhằm giúp các cơ sở đào tạo hiểu rõ nghĩa vụ của mình và nâng cao năng lực tự bảo đảm chất lượng – đặc biệt trong các trường hợp xuất hiện tình trạng không tuân thủ trên toàn ngành.	Các RTO mới sẽ được phê duyệt hoạt động trong thời gian ban đầu là 2 năm, nhằm tạo điều kiện cho ASQA đánh giá và quản lý rủi ro khi các cơ sở đào tạo này gia nhập thị trường.
Thay đổi phạm vi và gia hạn đăng ký (Change of Scope and Re-Registration)	ASQA áp dụng phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro đối với việc thay đổi phạm vi hoạt động và gia hạn đăng ký, yêu cầu các RTO mới cung cấp thêm bằng chứng và tiến hành kiểm tra về hoạt động đào tạo, nhân sự và hệ thống – thường thông qua đánh giá kết quả hoạt động (performance assessments).	Hồ sơ xin thay đổi hoặc gia hạn sẽ được đánh giá dựa trên hồ sơ hoạt động của RTO, lịch sử triển khai đào tạo, khả năng tài chính và khoảng thời gian kể từ lần đánh giá kết quả hoạt động gần nhất – các RTO mới thường sẽ bị xem xét đánh giá kỹ lưỡng hơn.
Giám sát định kỳ và dựa trên rủi ro (Routine and Risk-Based Monitoring)	ASQA giám sát các đơn vị đào tạo thông qua việc lấy mẫu định kỳ và hoặc đánh giá dựa trên rủi ro thông qua sử dụng các khảo sát, phỏng vấn, kiểm tra dữ liệu và khảo sát tại chỗ nhằm đánh giá mức độ tuân thủ và củng cố niềm tin trong toàn ngành.	ASQA lấy mẫu định kỳ và giám sát có mục tiêu dựa trên rủi ro, dựa trên thông tin về tuân thủ và hành vi của đơn vị đào tạo.

Quy trình bảo đảm chất lượng bên ngoài	Mô tả	Yếu tố "dựa trên rủi ro"
Đánh giá kết quả hoạt động (Performance Assessment/Audits)	ASQA tiến hành đánh giá này để đánh giá mức độ tuân thủ của các đơn vị đào tạo với pháp luật và các tiêu chuẩn quy định. Đánh giá kết quả hoạt động được thực hiện khi có hồ sơ đăng ký hoặc dựa trên rủi ro được xác định. Đánh giá có thể được tuyên bố bao gồm khảo sát thực địa và là cơ sở để đưa ra các quyết định quản lý phù hợp.	Việc đánh giá kết quả hoạt động được thực hiện dựa trên các dấu hiệu rủi ro, chẳng hạn như hồ sơ xin thay đổi hoặc báo cáo phân tích thông tin. Các cuộc kiểm toán có thể được thông báo trước hoặc tiến hành không báo trước.
Xử lý các trường hợp không tuân thủ **(Dealing with Non-Compliance)**	ASQA phản ứng với các hành vi không tuân thủ dựa trên mức độ rủi ro, với các biện pháp từ hướng dẫn, đào tạo đến pháp lý. Việc xử lý được cân nhắc dựa trên lịch sử hoạt động của cơ sởđào tạo, mức độ sẵn sàng cải thiện và nguy cơ gây hại đối với người học.	ASQA áp dụng phương pháp phản ứng theo từng cấp độ, tương ứng với mức độ nghiêm trọng của rủi ro và khả năng duy trì việc tuân thủ – từ tư vấn, hướng dẫn đến các biện pháp xử lý tại tòa án.
Xem xét nội bộ (Internal Review)	ASQA thực hiện các cuộc đánh giá nội bộ thông qua các nhóm độc lập nhằm bảo đảm tính công bằng và minh bạch trong quy trình ra quyết định. Kết quả xem xét có thể giữ nguyên, điều chỉnh hoặc hủy bỏ quyết định ban đầu, đồng thời góp phần cải thiện chất lượng hệ thống.	Các đánh giá độc lập này xem xét tác động của các quyết định ban đầu và hướng đến việc củng cố khung quản lý rủi ro và hệ thống đảm bảo chất lượng tổng thể.

Đánh giá kết quả hoạt động

Đánh giá kết quả hoạt động (performance assessments/audits) là nền tảng của cách tiếp cận quản lý dựa trên rủi ro của ASQA. Các cuộc đánh giá này được thực hiện nhằm xác định xem một cơ sở đào tạo có đăng ký (RTO) có đang thực hiện đúng nghĩa vụ theo Bộ tiêu chuẩn dành cho RTO và tuân thủ các yêu cầu rộng hơn trong Luật Quản lý GDNN quốc gia năm 2011 (NVR Act) hay không.

Cách ASQA tiến hành đánh giá kết quả hoạt động

Các đánh giá kết quả hoạt động được thiết kế dựa trên hồ sơ rủi ro của từng RTO, và có thể căn cứ:

- Lịch trình đánh giá định kỳ theo vòng đời đăng ký.
- Các can thiệp có mục tiêu dựa trên rủi ro mới nổi (ví dụ: khiếu nại từ người học, lịch sử kết quả đánh giá kết quả hoạt động kém trước đó).
- Các ưu tiên mang tính hệ thống, được xác định qua rà soát môi trường (environmental scans) hoặc các vấn đề có rủi ro của toàn ngành.

Quy trình đánh giá thông thường gồm các bước sau:

1. **Giai đoạn xác định phạm vi đánh giá:**
   ASQA xác định các nội dung cần tập trung dựa trên chỉ số rủi ro. Có thể bao gồm các trình độ cụ thể, hình thức đào tạo (ví dụ: trực tuyến), hoặc nghĩa vụ hợp đồng (ví dụ: tài trợ theo chương trình Skills First).
2. **Thông báo trước khi đánh giá:**
   RTO nhận được thông báo chính thức và được yêu cầu nộp tài liệu sơ bộ như: Chiến lược đào tạo và đánh giá (TAS), hồ sơ học viên, bằng cấp của giảng viên/người đánh giá, và các bằng chứng tuân thủ.
3. **Đánh giá tại chỗ hoặc trực tuyến:**
   Các đánh giá viên (auditors) của ASQA sẽ xem xét tài liệu, phỏng vấn nhân sự và người học, rà soát công cụ đánh giá và bài đánh giá đã hoàn thành, đồng thời quan sát hệ thống và thực tiễn vận hành.
4. **Xem xét minh chứng và kết luận sơ bộ:**
   Đánh giá viên ghi nhận kết quả theo từng tiêu chuẩn liên quan. RTO có cơ hội phản hồi về kết luận dự thảo.
5. **Báo cáo cuối cùng và quyết định:**
   ASQA ban hành báo cáo chính thức nêu rõ mức độ tuân thủ hoặc không tuân thủ, và xác định kết quả quản lý tương ứng.

Các quyết định quản lý sau khi đánh giá kết quả hoạt động:

ASQA đưa ra các quyết định quản lý tương ứng theo mức độ nghiêm trọng của hành vi không tuân thủ và mức độ sẵn sàng, khả năng khắc phục của đơn vị đào tạo. Các hành động có thể bao gồm:

Quyết định quản lý	Mô tả
Không có hành động quản lý tiếp theo (No further action)	Nếu đơn vị đào tạo tuân thủ đầy đủ, ASQA có thể đóng hồ sơ mà không yêu cầu thêm bất kỳ hành động nào.

Quyết định quản lý	Mô tả
Khắc phục và sửa lỗi	Các hành vi không tuân thủ nhỏ yêu cầu RTO phải sửa chữa vấn đề và nộp minh chứng khắc phục trong thời gian quy định.
Cam kết có thể thực thi	Trong các trường hợp nghiêm trọng hơn, RTO có thể ký một thỏa thuận chính thức cam kết thực hiện các hành động cụ thể để khắc phục vi phạm.
Áp đặt điều kiện lên hồ sơ đăng ký	ASQA có thể áp dụng các điều kiện giới hạn hoạt động của RTO (ví dụ: giới hạn phạm vi, hình thức đào tạo hoặc số lượng học viên).
Đình chỉ đăng ký	Nếu rủi ro cao và chưa được giải quyết, ASQA có thể đình chỉ toàn phần hoặc một phần việc đăng ký của RTO.
Hủy bỏ đăng ký	Đối với các hành vi không tuân thủ nghiêm trọng và/hoặc kéo dài, ASQA có thể hủy đăng ký, chấm dứt quyền hoạt động của RTO.
Truy tố trách nhiệm dân sự/ Kiện cáo	Đối với trường hợp sai phạm đặc biệt nghiêm trọng, ASQA có thể truy tố trách nhiệm theo *Luật quản lý giáo dục và đào tạo nghề quốc gia Ốt-xtrây-lia (NVR Act)*

Các loại/lĩnh vực rủi ro là căn cứ để đánh giá kết quả hoạt động:

Tính đến năm **2024–2025**, các lĩnh vực rủi ro ưu tiên hiện tại của **ASQA** bao gồm:

- **Công nhận kết quả học tập trước đây (RPL)** không hợp lệ hoặc không đầy đủ.
- **Rút ngắn thời lượng khóa học** mà không có bằng chứng rõ ràng về năng lực thực tế.
- **Đào tạo hoàn toàn trực tuyến** nhưng thiếu hỗ trợ thích hợp cho người học.
- **Gian lận học thuật hoặc gian lận trong đánh giá.**
- **Quản lý không đúng** cách các kỳ thực tập hoặc bố trí công việc cho học viên.
- **Quản trị không đầy** đủ trong bối cảnh triển khai đào tạo quốc tế.

Các lĩnh vực rủi ro này thường là cơ sở để định hướng trọng tâm cho các cuộc **đánh giá kết quả hoạt động** trên toàn hệ thống GDNN.

5. Cách tiếp cận dựa trên rủi ro của ASQA đối với bảo đảm chất lượng

ASQA sử dụng hệ thống bảo đảm chất lượng dựa trên rủi ro được thiết kế nhằm xác định, đánh giá và quản lý các rủi ro có thể ảnh hưởng đến chất lượng và uy tín của kết quả GDNN. Phương pháp tiếp cận chủ động này cho phép ASQA phân bổ nguồn lực hiệu quả, ưu tiên can thiệp và hỗ trợ ở những khu vực có mức độ rủi ro cao, đồng thời vẫn duy trì việc giám sát trên toàn hệ thống.

5.1 Các loại rủi ro

- **Rủi ro mang tính hệ thống (System Risk Management):** Bao gồm các vấn đề rộng hơn trên toàn ngành như việc thực hiện chính sách không nhất quán, xu hướng không tuân thủ phổ biến, sự gián đoạn do công nghệ trong hoạt động đào tạo (đặc biệt là đào tạo trực tuyến), và những thách thức chung trong các lĩnh vực công nghiệp.
- **Rủi ro cụ thể theo đơn vị (Provider Risk Management):** Là rủi ro của từng cơ sở đào tạo có đăng ký (RTO), được xác định thông qua phân tích tình hình tài chính, dữ liệu kiểm toán trong quá khứ, các vi phạm tuân thủ, khảo sát mức độ hài lòng của người học và phản ánh từ người tiêu dùng.
- **Rủi ro theo trình độ đào tạo (Qualification Risk Management):** Gắn liền với một số trình độ hoặc chương trình đào tạo cụ thể, được phát hiện thông qua tham vấn với ngành, các hoạt động xác thực, phân tích kết quả học tập của người học và kiểm toán định kỳ.

Ứng phó với các cấp độ rủi ro khác nhau:

- **Quản lý rủi ro hệ thống:** ASQA thực hiện các đợt rà soát, đánh giá môi trường đào tạo trên diện rộng (systematic environmental scans), tổ chức đối thoại với các bên liên quan và phối hợp với các tổ chức như Tổ chức Việc làm và Kỹ năng Ôt-xtrây-lia (Jobs and Skills Australia - JSA) và Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (JSC) để nhận diện và ứng phó hiệu quả với các rủi ro mang tính hệ thống.
- **Quản lý rủi ro theo cơ sở đào tạo:** Thông qua việc giám sát liên tục và lập hồ sơ rủi ro chi tiết, ASQA có thể phát hiện sớm các dấu hiệu không tuân thủ tại các RTO. Những cơ sở đào tạo có mức độ rủi ro cao sẽ bị giám sát chặt chẽ hơn, được đánh giá kết quả hoạt động toàn diện thường xuyên và áp dụng các kế hoạch khắc phục được thiết kế riêng.
- **Quản lý rủi ro theo trình độ đào tạo (qualification risk management):** Những trình độ đào tạo được đánh giá là rủi ro cao sẽ trải qua quá trình xác thực và rà soát thường xuyên hơn, nghiêm ngặt hơn – nhằm bảo đảm rằng trình độ đào tạo luôn phù hợp với yêu cầu ngành nghề đang thay đổi và duy trì được chất lượng cũng như tính cập nhật của kết quả học tập.

5.2 Cung cấp dữ liệu

Việc cung cấp dữ liệu chính xác và kịp thời là một yếu tố nền tảng trong hệ thống bảo đảm chất lượng dựa trên rủi ro mà ASQA triển khai. Các RTO có nghĩa vụ pháp lý phải nộp các bộ dữ liệu cụ thể phản ánh hoạt động vận hành, mức độ tuân thủ và kết quả đầu ra của người học. Việc nộp dữ liệu không chỉ giúp đơn vị tuân thủ quy định, mà còn đóng góp vào hệ thống dữ liệu quốc gia phục vụ phân tích xu hướng ngành và định hướng chính sách, quản lý.

Yêu cầu chính về việc nộp dữ liệu đối với RTO

Các RTO được kỳ vọng nộp định kỳ nhiều bộ dữ liệu, bao gồm nhưng không giới hạn ở:

- **Tuyên bố tuân thủ hằng năm (Annual Declaration on Compliance - ADC):**
  Một bản tự đánh giá thường niên, trong đó Giám đốc điều hành (CEO) xác nhận RTO đang tiếp tục tuân thủ Bộ tiêu chuẩn dành cho RTO năm . Đây là cơ chế trọng yếu trong việc tự bảo đảm chất lượng.
- **Dữ liệu AVETMISS:**
  Tiêu chuẩn Thống kê Thông tin Quản lý Giáo dục và Đào tạo Nghề Nghiệp Ôt-xtrây-lia (Australian Vocational Education and Training Management Information Statistical Standard - AVETMISS) là chuẩn báo cáo quốc gia thu thập thông tin về việc ghi danh của học viên, quá trình đào tạo, hoàn thành khóa học và kết quả đạt được.
- **Dữ liệu Chỉ số chất lượng:**
  Bao gồm khảo sát về mức độ tham gia của học viên và sự hài lòng của nhà tuyển dụng, cung cấp thông tin về mức độ hiệu quả và tính phù hợp của chương trình đào tạo.
- **Hồ sơ Đánh giá rủi ro khả năng tài chính (Financial Viability Risk Assessment - FVRA):**
  Khi cần thiết, đặc biệt trong giai đoạn đăng ký hoặc thay đổi thông tin, các RTO phải cung cấp bằng chứng về tình trạng tài chính và khả năng duy trì hoạt động ổn định.

Dữ liệu được chuyển đi đâu?

- **ASQA**
  Dữ liệu chủ yếu được sử dụng bởi ASQA để cập nhật hồ sơ rủi ro của đơn vị đào tạo và đưa ra các hành động quản lý phù hợp. Việc nộp dữ liệu trễ hoặc kém chất lượng có thể cho thấy điểm yếu trong quản trị, dẫn đến phảiđánh giá kết quả hoạt động hoặc giám sát bổ sung.
- **Trung tâm Nghiên cứu giáo dục và đào tạo nghề quốc gia (NCVER)**
  Dữ liệu AVETMISS và các bộ dữ liệu quốc gia khác được NCVER xử lý và phân tích. Tổ chức này biên soạn thống kê quốc gia, thực hiện nghiên cứu và công bố các báo cáo ảnh hưởng đến quyết định tài trợ, định hướng ưu tiên ngành và các cải cách.

Tổ chức Việc làm và Kỹ năng Ôt-xtrây-lia (JSA)
JSA sử dụng dữ liệu tổng hợp về hoạt động đào tạo và kết quả để dự báo nhu cầu kỹ năng, hướng dẫn lập kế hoạch nguồn nhân lực quốc gia và điều chỉnh việc cung cấp đào tạo theo nhu cầu thị trường lao động.*Cách dữ liệu được sử dụng trong quản lý*

ASQA tích hợp dữ liệu vào **Mô hình Thông tin Quản lý (Regulatory Intelligence Model)** rộng hơn để đưa ra các quyết định quản lý phù hợp. Ví dụ:

- Việc tỷ lệ hoàn thành (completion rates) của một trình độ cụ thể tại một cơ sở đào tạo giảm mạnh có thể là dấu hiệu cho thấy vấn đề trong chất lượng đánh giá.
- Việc liên tục không nộp dữ liệu AVETMISS đúng hạn có thể phản ánh vấn đề trong quản trị hoặc điều hành.
- Phản hồi tiêu cực liên tục từ khảo sát học viên có thể dẫn đến một đợt đánh giá kết quả hoạt động tập trung vào chất lượng đào tạo hoặc mức độ hỗ trợ học viên.

Hậu quả của việc không tuân thủ

Các Cơ sở đào tạo có đăng ký (RTO) không nộp dữ liệu đầy đủ và chính xác có thể phải đối mặt với:

- **Xếp hạng rủi ro** cao hơn trong hồ sơ đơn vị đào tạo của ASQA.
- **Bị áp đặt điều kiện** lên hồ sơ đăng ký, chẳng hạn như giới hạn khóa học được phép cung cấp hoặc số lượng học viên được tuyển.
- **Bị từ chối thay đổi phạm vi hoạt động** hoặc gia hạn đăng ký.
- **Bị đình chỉ hoặc hủy** đăng ký nếu vi phạm diễn ra liên tục và không khắc phục**.**

Thông tin chi tiết về Báo cáo bảo đảm chất lượng GDNN có thể được tham khảo tại *Phụ lục 1*.

5.3. Dữ liệu được ASQA sử dụng để đánh giá rủi ro

ASQA phân tích dữ liệu ở cấp độ cơ sở GDNN và hệ thống trên nhiều khía cạnh. Các loại dữ liệu chính bao gồm:

Dữ liệu về kết quả hoạt động cơ sở GDNN (Provider Performance Data) (Hồ sơ cơ sở GDNN) (Provider Profile)

- Lịch sử đánh giá (ví dụ: các nội dungkhông tuân thủ trước đây, trường hợp phạt, khắc phục)
- Lịch sử khiếu nại (từ sinh viên, người tố giác hoặc các bên liên quan khác)
- Các hành động cưỡng chế (ví dụ: hủy đăng ký, đưa ra điều kiện hạn chế hoạt động)
- Lịch sử vận hành đào tạo (các loại bằng cấp, phương thức đào tạo, thay đổi về phạm vi đào tạo)

Dữ liệu kết quả học tập của sinh viên

- Tỷ lệ hoàn thành và bỏ học
- Khảo sát mức độ hài lòng của người học

- Kết quả việc làm của sinh viên tốt nghiệp
- Thời lượng khóa học và thời gian cung cấp

Năng lực tài chính và quản trị

- Minhchứng về năng lực tài chính (yêu cầu đối với cơ sở mới đăng ký và đăng ký lại)
- Thông tin về vận hành doanh nghiệp, bao gồm quản trị doanh nghiệp và thay đổi quyền sở hữu

Khối lượng và phương thức đào tạo

- Các mô hình bất thường trong:
  - Đào tạo trực tuyến
  - Thời lượng học được dồn nén (ví dụ: các khóa học ngắn bất thường)
  - Số lượng tuyển sinh cao so với năng lực của giảng viên

Dữ liệu về Giảng viên và Đánh giá viên

- Trình độ, tỷ lệ và mức độ cập nhật của kinh nghiệm giảng viên

Phản hồi từ Ngành

- Phản hồi từ Hội đồng Việc làm và Kỹ năng, đơn vị sử dụng lao động và các tổ chức chuyên ngành.
- Thông tin từ các cơ quan quản lý nhà nước và các cơ quan chính phủ khác.

Các công cụ được sử dụng để thu thập và phân tích dữ liệu

ASQA sử dụng kết hợp các hệ thống tự động, cơ sở dữ liệu của chính phủ và thu thập thông tin thủ công:

Các công cụ và hệ thống thu thập dữ liệu chính:

Công cụ / Nguồn dữ liệu	Mục đích
Khung đánh giá rủi ro của ASQA	Khung đánh giá và chấm điểm rủi ro của cơ sở GDNN.
ASQAnet	Hệ thống quản lý hồ sơ nội bộ và đăng ký đối với dữ liệu từ RTO
Dữ liệu NCVER (AVETMISS)	Dữ liệu kết quả học tập của sinh viên, tỉ lệ hoàn thành khóa học, đăng ký học, mức độ hài lòng
Hệ thống khiếu nại quốc gia	Tổng hợp các khiếu nại từ sinh viên và người tố giác.
Training.gov.au (TGA)	Dữ liệu về phạm vi và các khóa học của cơ sở GDNN.
Đối sánh dữ liệu với DEWR, NCVER, TEQSA	Dữ liệu đối sánh và tuân thủ giữa các cơ quan quản lý.
Đánh giá kết quả hoạt động và chuyến khảo sát thực tế	Thu thập dữ liệu quan sát và tài liệu
Công cụ năng lực tài chính	Đánh giá cơ sở đăng ký mới hoặc đơn vị đào tạo có hoạt động bất thường.

5.4. Cập nhật dữ liệu

Vai trò của ASQA trong việc cập nhật Training.gov.au (TGA):

Training.gov.au là nền tảng đăng ký đào tạo quốc gia (national training register) của Ôt-xtrây-lia. Thông tin được lưu giữ bao gồm:

- Đào tạo được công nhận trên toàn quốc (NRT): các gói đào tạo, chương trình đào tạo, đơn vị năng lực, bộ kỹ năng và các khóa học được công nhận.
- Các tổ chức đào tạo đã đăng ký (RTO) được phê duyệt để cung cấp đào tạo được công nhận trên toàn quốc.

ASQA là cơ quan quản lý chính, có chức năng đảm bảo các RTO tuân thủ *Khung chất lượng GDNN.* Sau mỗi lần đánh giá hiệu suất, ASQA có trách nhiệm đảm bảo rằng các RTO sẽ giải quyết mọi trường hợp không tuân thủ được đã được xác định từ quá trình đánh giá. Nếu cần có hành động cưỡng chế tuân thủ, các RTO thường được ấn định thời hạn để khắc phục các vấn đề, trước khi báo cáo lại cho ASQA kèm theo bằng chứng đã khắc phục các trường hợp không tuân thủ. ASQA có thể yêu cầu đánh giá hiệu suất lại, hoặc đánh giá bổ sung để đảm bảo rằng các hành động khắc phục đã được thực hiện.

Khi ASQA xác minh RTO đã khắc phục đầy đủ các trường hợp không tuân thủ, ASQA sẽ cập nhật trạng thái đăng ký và phạm vi hoạt động của RTO trên *training.gov.au*. Điều này có thể bao gồm:

- Mở rộng phạm vi đăng ký cho các chương trình đào tạo mới.
- Xóa bỏ một hay một số chương trình đào tạo hoặc đơn vị năng lực từ phạm vi hoạt động của RTO.
- Sửa đổi phương thức tổ chức đào tạo hoặc các điều kiện đào tạo khác.

Vai trò của RTO trong việc cập nhật dữ liệu:

Các RTO được yêu cầu duy trì thông tin cập nhật trên Training.gov.au, bao gồm các thay đổi về phạm vi đăng ký, trình độ giảng viên, cơ sở vật chất và phương thức đào tạo.

Nếu một kỳ đánh giá kết quả phát hiện có không đồng bộ trong báo cáo của RTO, các cơ sở có trách nhiệm phải sửa thông tin của mình và gửi báo cáo cập nhật cho ASQA.

Sau khi ASQA đã xem xét và phê duyệt các thay đổi, họ sẽ cập nhật trên TGA tương ứng.

Các cơ quan quản lý khác:

Ngoài ASQA, một số cơ quan quản lý cấp tiểu bang (ví dụ: *Cơ quan Đăng ký và Chứng chỉ Victoria* [VRQA] và *Hội đồng Kiểm định Đào tạo* [TAC WA]) cũng có trách nhiệm cập nhật hồ sơ cho các RTO thuộc quyền quản lý của họ. Các cơ quan này có quy trình quản lý dữ liệu tương tự, nhưng các cơ quan ở cấp tiểu bang thường chỉ cập nhật hồ sơ TGA thuộc phạm vi pháp lý cụ thể. *Các Hội đồng Việc làm và Kỹ năng* (JSC) cũng có thể đề xuất cập nhật các gói đào tạo hoặc các chương trình đào tạo cụ thể. Những cập nhật này thường sẽ được DEWR xử lý, sau đó DEWR sẽ thông báo những thay đổi này đến TGA.

Quy trình phê duyệt việc cập nhật dữ liệu

Cập nhật Đăng ký và Phạm vi hoạt động của RTO:

Các RTO có thể đề nghị cập nhật thông tin (ví dụ: bổ sung trình độ đào tạo mới (qualifications) vào phạm vi hoạt động của cơ sở đào tạo, thay đổi phương thức tổ chức đào tạo) qua trang web ASQANet. Sau khi đề nghị được gửi, ASQA sẽ đánh giá đề nghị này: bao gồm việc xác thực cơ sở giáo dục đã tuân thủ *Tiêu chuẩn cho RTO* và các bằng chứng khắc phục sau kỳ đánh giá hiệu suất. Nếu cơ sở tuân thủ đầy đủ, ASQA sẽ chấp thuận đề nghị và cập nhật TGA.

Sau mỗi kỳ đánh giá kết quả hoạt động:

Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động: Sau khi đánh giá, nếu phát hiện không tuân thủ, ASQA sẽ ban hành thông báo giải trình hoặc hành động thực thi. Sau khi các vấn đề được khắc phục, RTO phải nộp kế hoạch hành động khắc phục. Sau khi ASQA xem xét và phê duyệt, ASQA sẽ cập nhật TGA, phản ánh: Tình trạng tuân thủ, Phạm vi cung cấp mới, nếu cần, điều chỉnh đăng ký (ví dụ: thu hồi hoặc gia hạn).

Rà soát và giám sát:

Rà soát định kỳ: Sau khi được cập nhật, TGA sẽ được giám sát để đảm bảo việc tuân thủ được duy trì. Nếu phát hiện thêm có không đồng bộ từ các kỳ đánh giá hiệu suất tiếp theo, hoặc từ phản hồi sinh viên hay cơ quan chuyên ngành, có thể lại cần cập nhật hoặc chỉnh sửa thêm.

Luồng dữ liệu trong TGA

Luồng dữ liệu chung:

- RTO gửi dữ liệu (ví dụ: phạm vi đăng ký hoặc thay đổi) cho ASQA.
- ASQA xác minh tuân thủ và xem xét hồ sơ.
- RTO khắc phục trường hợp không tuân thủ (nếu có) và cung cấp minh chứng cho ASQA.
- ASQA cập nhật trạng thái của RTO trong TGA (nếu tuân thủ hoặc sau một kỳ đánh giá hiệu suất thành công).
- TGA thể hiện dữ liệu và hồ sơ công khai đã cập nhật, đảm bảo các bên liên quan có quyền truy cập vào thông tin mới nhất.

Tổng quan về trách nhiệm

Công việc	Cơ quan thực hiện
Gửi dữ liệu (Phạm vi, chương trình đào tạo, kết quả đánh giá hiệu suất)	**RTOs**
Rà soát đánh giá và tuân thủ	**ASQA**
Xác minh các hoạt động khắc phục đã được thực hiện	**ASQA**
Phê duyệt và cập nhật chính thức lên TGA	**ASQA** (hoặc các cơ quan quản lý đối với cơ sở đào tạo ở cấp tiểu bang)
Industry Feedback and Training Package Updates	**Job and Skills Councils (JSCs)**, **DEWR**
Verification of Corrective Actions	**ASQA**

5.5. Quy trình, phương pháp và tiêu chí đánh giá rủi ro và phân loại mức độ rủi ro

Các quy trình chính:

ASQA tuân theo **phương pháp tiếp cận dựa trên rủi ro** để đánh giá các RTO và phân loại mức độ rủi ro. Quy trình này bao gồm các bước:

Thu thập dữ liệu:

- **Dữ liệu định kỳ**: ASQA thu thập dữ liệu thông qua **AVETMISS, tổng hợp khiếu nại, khảo sát sinh viên, báo cáo tài chính** và **báo cáo tự đánh giá của RTO**.
- **Phản hồi từ bên ngoài**: ASQA xem xét phản hồi từ các **bên liên quan trong ngành, Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (JSC)** và **đơn vị sử dụng lao động**.
- **Kết quả đánh giá hoạt động** : ASQA rà soát kết quả đánh giá, bao gồm việc **tuân thủ các Tiêu chuẩn dành cho RTO** và các hành động khắc phục đã thực hiện.

Các chỉ số rủi ro:

ASQA sử dụng các **chỉ số rủi ro** để đánh giá rủi ro tiềm ẩn liên quan đến mỗi RTO. Các chỉ số này được phân loại thành các nhóm sau:

- **Lịch sử tuân thủ**: Xu hướng trường hợp tuân thủ hoặc không tuân thủ, kết quả đánh giá trước đây và các phương án hành động đã thực hiện.
- **Năng lực tài chính**: Sức khỏe tài chính, khả năng thanh toán và khả năng RTO có thể tiếp tục hoạt động kinh doanh hiệu quả.
- **Kết quả học tập của sinh viên**: Tỷ lệ hoàn thành, tỉ lệ có việc làm và mức độ hài lòng của sinh viên.
- **Kết nối doanh nghiệp**: tính động bộ giữa năng lực được đào tạo cho sinh viên và nhu cầu của ngành, phản hồi từ đơn vị sử dụng lao động và quan hệ hợp tác giữa RTO với các **bên liên quan trong ngành**.

Phương pháp tính điểm rủi ro:

ASQA sử dụng hệ thống tính điểm để định lượng rủi ro liên quan đến một RTO. Các yếu tố rủi ro được gắn điểm tương ứng, và tổng điểm sẽ xác định cấp độ rủi ro tổng thể của tổ chức.

- **Rủi ro cao hơn**: Các yếu tố như nhiều nội dung không tuân thủ, kết quả học tập của sinh viên thấp và hiệu quả tài chính kém sẽ làm tăng điểm rủi ro.
- **Rủi ro thấp hơn**: Tuân thủ các tiêu chuẩn, tình hình tài chính mạnh và phản hồi tích cực từ doanh nghiệp sẽ làm giảm điểm rủi ro.

Ma trận rủi ro:

ASQA sử dụng **ma trận rủi ro** để phân loại các RTO. Ma trận này kết hợp các yếu tố rủi ro từ nhiều lĩnh vực khác nhau (ví dụ: tuân thủ, tình hình tài chính, kết quả hoạt động và kết nối doanh nghiệp) để đưa ra hồ sơ rủi ro tổng thể.

ASQA thường phân loại mức độ rủi ro của RTO thành các hạng mục như sau:

Rủi ro thấp:	• RTO tuân thủ đầy đủ yêu cầu quản lý và *Khung chất lượng GDNN.* • Ít khiếu nại, tỉ lệ hoàn thành học tập cao, kết quả đánh giá kết quả hoạt động tốt, tình hình tài chính ổn định. • Kết nối doanh nghiệp tốt và chương trình đào tạo đồng bộ với Gói đào tạo.
Rủi ro trung bình:	• RTO có lịch sử không tuân thủ ở một vài nội dung (số lượng ít) , hoặc các phát hiện ở mức độ không quá quan trọng trong báo cáo đánh giá kết quả thực hiện đã được khắc phục kịp thời. • Có số lượng khiếu nạiviệc hài lòng từ sinh viên và đối tác chuyên ngành ở mức độ trung bình • Có một số thiếu sót về tài chính và vận hành nhưng đều đang được khắc phục.
Rủi ro cao	• RTO được đánh giá là thường xuyên không tuân thủ, hay báo cáo kết quả hoạt động cho thấy một số vấn đề mà có thể ảnh hưởng tới chất lượng đào tạo • Tỉ lệ sinh viên bỏ học cao, sinh viên không hoàn thành khóa học cao hoặc tình hình việc làm kém . • Tình hình tài chính không ổn định và không có kế hoạch kinh doanh lâu dài. • Có nhiều khiếu nại từ sinh viên và phản hồi tiêu cực từ doanh nghiệp.
Rủi ro rất cao:	• RTO **không tuân thủ nghiêm trọng và liên tục tiếp diễn vấn đề này**, có ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng tổ chức đào tạo của cơ sở. • Nhiều đợt đánh giá kết quả hoạt động có kết quả không tốt, Nhiều đợt đánh, không thực hiện các hành động khắc phục, hoặc liên tục có hành động cưỡng chế (ví dụ: đình chỉ đăng ký, yêu cầu đăng ký lại…) • Có tình hình tài chính yếu kém ảnh hưởng đến hoạt động vận hành của tổ chức. • **Có tác động tiêu cực đến sinh viên** và **ngành nghề** do chất lượng đào tạo yếu kém hay hoạt động không trung thực.

5.6. Quyết định quản lý và xử lý dựa trên mức độ rủi ro

ASQA phân loại **mức độ rủi ro** để xác định phương án xử lý **theo quy định** và **hành động quản lý** phù hợp cho từng RTO.

Rủi ro thấp:	• **Giám sát**: Các RTO sẽ được **giám sát** và **đánh giá kết quả hoạt động định kỳ.** • **Không cần có hành động can thiệp** ngoài trường hợp có hiện tượng mới phát sinh. • **Hỗ trợ:** ASQA có thể hướng dẫn hay đưa ra khuyến nghị cải tiến dựa trên dữ liệu phản hồi định kỳ.
Rủi ro trung bình:	• **Giám sát bổ sung**: ASQA có thể tăng **tần suất đánh giá kết quả hoạt động** hay yêu cầu **bổ sung dữ liệu** (ví dụ: yêu cầu cung cấp báo cáo AVETMISS thường xuyên hơn) • **Cải thiện về tuân thủ:** RTO có thể được yêu cầu xây dựng **kế hoạch hành động khắc phục** các trường hợp không tuân thủ đã được xác định. • **Tư vấn hỗ trợ**: ASQA có thể đưa ra tư vấn hoặc giới thiệu RTO đến hình thức đào tạo hay tài nguyên để cải thiện tuân thủ.
Rủi ro cao:	• **Giám sát bổ sung**: ASQA có thể tăng **tần suất đánh giá** kết quả hoạt động hay yêu cầu **bổ sung dữ liệu** (ví dụ: yêu cầu cung cấp báo cáo AVETMISS thường xuyên hơn) • **Cải thiện về tuân thủ:** RTO có thể được yêu cầu xây dựng **kế hoạch hành động khắc phục** các trường hợp không tuân thủ đã được xác định. • **Tư vấn hỗ trợ**: ASQA có thể đưa ra tư vấn hoặc giới thiệu RTO về đào tạo hay tài nguyên để cải thiện tuân thủ.
Rủi ro rất cao:	• **Hành động can thiệp**: ASQA có thể có p**hương án hành động khẩn cấp** như **đình chỉ hay hủy** đăng ký của RTO. • **Hủy đăng ký:** trong trường hợp không tuân thủ nghiêm trọng, ASQA có thể hủy đăng ký của RTO> • **Điều tra**: ASQA có thể tổ chức điều tra tổng thể về hoạt động kinh doanh của RTO. • **Báo cáo công khai:** Trong trường hợp không tuân thủ nghiêm trọng, ASQA có thể công khai báo cáo các vấn đề của RTO để bảo vệ sinh viên và cộng đồng GDNN nói chung.

Tóm lại, ASQA gắn mức độ rủi ro cho mỗi RTO. Các cơ sở GDNN có rủi ro cao thường phải tiếp nhận:

- Đánh giá kết quả họa động thường xuyên và kỹ lưỡng hơn.
- Các chuyến thăm giám sát.
- Yêu cầu dữ liệu hay khảo sát cụ thể.

Các cơ sở GDNN có rủi ro thấp sẽ được hưởng lợi từ quy trình tái đăng ký đơn giản hơn, hay có ít kỳ đánh giá tuân thủ hơn.

6. Lợi ích và thách thức của mô hình bảo đảm chất lượng dựa trên rủi ro

Việc chuyển sang mô hình bảo đảm chất lượng dựa trên rủi ro thể hiện một bước tiến chiến lược trong quản lý chất lượng GDNN. Thay vì áp dụng một hình thức giám sát tuân thủ đồng nhất cho tất cả các đơn vị đào tạo, cách tiếp cận của ASQA cho phép phân bổ sự tập trung và nguồn lực quản lý một cách tương xứng, dựa trên mức độ có thể đánh giá được của rủi ro mà một cơ sở đào tạo có đăng ký (RTO) hoặc một trình độ đào tạo có thể mang đến cho người học, nhà tuyển dụng và sự thống nhất của của hệ thống GDNN.

Mô hình này mang lại nhiều lợi ích về mặt hiệu quả và khả năng phản ứng nhanh (responsiveness), tuy nhiên cũng đặt ra những thách thức thực tiễn và lý luận cần được giải quyết liên tục nhằm đảm bảo sự công bằng, tính nhất quán, và niềm tin trên toàn ngành.

Lợi ích

1. Phân bổ nguồn lực có mục tiêu

Bằng cách tập trung các hoạt động quản lý vào các nơi có rủi ro cao, ASQA có thể phân bổ nguồn lực một cách hiệu quả hơn. Ví dụ, các đơn vị đào tạo có lịch sử tuân thủ tốt có thể được đánh giá giám sát ít thường xuyên hơn, trong khi các đơn vị có nhiều vấn đề lặp lại hoặc đào tạo các sản phẩm có rủi ro cao sẽ được giám sát chặt chẽ hơn. Điều này bảo đảm rằng các nỗ lực kiểm toán và thực thi được tập trung vào nơi cần thiết nhất, giảm gánh nặng không cần thiết đối với RTO có rủi ro thấp và tăng cường giám sát ở những nơi có ảnh hưởng lớn hơn.

2. Phát hiện sớm và quản lý rủi ro chủ động

Mô hình này giúp ASQA phát hiện các rủi ro mới trước khi chúng trở thành vấn đề lan rộng. Ví dụ, nếu dữ liệu từ các báo cáo AVETMISS hoặc khảo sát học viên cho thấy kết quả thấp đối với một trình độ cụ thể, ASQA có thể điều tra để xác định xem đó là vấn đề riêng lẻ hay mang tính hệ thống. Khả năng cảnh báo sớm này cho phép cơ quan quản lý chủ động thực hiện các biện pháp phòng ngừa – chẳng hạn như ban hành hướng dẫn hoặc thực hiện các cuộc rà soát theo chủ đề.

3. Thúc đẩy văn hóa cải tiến liên tục

Mô hình dựa trên rủi ro củng cố tầm quan trọng của việc tự bảo đảm chất lượng và thực hành phản biện

trong nội bộ cơ sở đào tạo. Các RTO được khuyến khích chủ động theo dõi kết quả hoạt động của mình, thực hiện đánh giá nội bộ và khắc phục các điểm yếu tiềm tàng trước khi cần đến sự can thiệp từ bên ngoài. Sự chuyển hướng khỏi tư duy trừng phạt giúp hình thành một văn hóa trong đó việc tuân thủ không chỉ là để tránh bị xử phạt, mà là để theo đuổi chất lượng giáo dục và tính chính trực.

Thách thức

1. Không nhất quán trong đánh giá rủi ro

Tính chủ quan trong việc phân tích các chỉ số rủi ro có thể dẫn đến những trải nghiệm quản lý (regulatory experiences) khác nhau đối với các cơ sở GDNN tương đương. Ví dụ: hai cơ sở GDNN ở lĩnh vực pháp lý khác nhau cùng cung cấp một chương trình đào tạo có thể chịu mức độ giám sát khác nhau dựa trên dữ liệu về hoàn cảnh, cách diễn giải dữ liệu, hoặc các bất thường trong báo cáo. Sự không nhất quán này có thể dẫn đến nhầm lẫn và cảm giác không công bằng, đặc biệt khi các cơ sở GDNN không thể nhìn nhận hoặc can thiệp đến quy trình xác định mức độ rủi ro của họ.

2. Quá phụ thuộc vào dữ liệu định lượng

Các dữ liệu như tỷ lệ hoàn thành chương trình học, số lượng tuyển sinh và kết quả đánh giá hiệu suất tuy là dữ liệu cần thiết cho việc đánh giá rủi ro, nhưng không thể hiện đầy đủ bối cảnh. Các yếu tố định tính quan trọng— như sự tham gia của sinh viên, chất lượng giảng dạy hoặc các phương pháp đổi mới— có thể bị bỏ qua. Điều này dẫn đến nguy cơ các cơ sở GDNN chỉ "dạy để tuân thủ", làm lu mờ các mục tiêu sâu rộng hơn về chất lượng học tập, đặc biệt khi các cơ sở GDNN cảm thấy bị áp lực phải tối ưu hóa các điểm dữ liệu thay vì hướng đến kết quả giáo dục tổng thể.

3. Tăng gánh nặng hành chính đối với cơ sở GDNN

Duy trì tuân thủ dựa trên rủi ro thường đòi hỏi quy trình lưu giữ số lượng dữ liệu lớn, tự đánh giá thường xuyên và nộp nhiều bộ dữ liệu kịp thời. Đối với các RTO quy mô nhỏ và vừa, đặc biệt là những tổ chức không có nhân viên chuyên trách về tuân thủ, công việc này có thể tốn nhiều nguồn lực của tổ chức. Áp lực phải liên tục giám sát và chứng minh sự tuân thủ—ngay cả trong những lĩnh vực rủi ro thấp—có thể làm tổ chức mất tập trung trong việc thực hiện các hoạt động giảng dạy và học tập cốt lõi.

7. Khuyến nghị và các thực hành tốt

Cách tiếp cận bảo đảm chất lượng dựa trên rủi ro thể hiện trách nhiệm chung giữa đơn vị đào tạo và cơ quan quản lý. Để phát huy tối đa hiệu quả, cả hai bên cần chủ động áp dụng các thực hành minh bạch, dựa trên dữ liệu nhằm hỗ trợ tính chính trực, trách nhiệm giải trình và cải tiến liên tục trong toàn ngành. Các khuyến nghị sau đây nhằm hướng dẫn các cơ sở đào tạo có đăng ký (RTO) và các cơ quan quản lý vận hành hiệu quả mô hình đảm bảo chất lượng dựa trên rủi ro.

Đối với các đơn vị đào tạo (RTO)

1. Thiết lập Hệ thống Quản lý Chất lượng (QMS) có nhận thức về rủi ro (risk-aware Quality Management System)

Các RTO nên tích hợp các nguyên tắc quản lý rủi ro vào Hệ thống Quản lý Chất lượng (QMS) của mình. Việc này bao gồm xác định các rủi ro tiềm ẩn về tuân thủ, vận hành và học tập trong suốt vòng đời của người học – từ tiếp thị và ghi danh cho đến đánh giá và cấp chứng chỉ – và triển khai các biện pháp kiểm soát để giám sát và quản lý các rủi ro đó.

2. Thực hiện đánh giá nội bộ (internal audits) và tự đánh giá (seft-assessments) định kỳ

Thay vì xem việc đánh giá kết quả hoạt động là các hoạt động riêng lẻ, RTO nên coi đó là công cụ liên tục để tự đảm bảo chất lượng. Các cuộc rà soát nội bộ một cách có hệ thống nên phản ánh phương pháp đánh giá kết quả hoạt động của ASQA và đánh giá mức độ tuân thủ theo tất cả các điều khoản liên quan trong Bộ tiêu chuẩn dành cho RTO.

3. Ưu tiên ra quyết định dựa trên dữ liệu

Sử dụng phản hồi từ học viên, dữ liệu hoàn thành khóa học, kết quả xác nhận đánh giá[1] (validation outcomes) và nhật ký khiếu nại để định hướng các hành động cải tiến. Việc chủ động nộp dữ liệu AVETMISS và chỉ số chất lượng với chất lượng cao sẽ củng cố niềm tin từ cơ quan quản lý và hỗ trợ việc phát hiện sớm các rủi ro tiềm ẩn.

4. Tăng cường các hoạt động xác nhận đánh giá dựa trên rủi ro

Lịch trình xác nhận đánh giá (validation) nên ưu tiên các sản phẩm đào tạo được xác định là có rủi ro cao – chẳng hạn như các khóa học có số lượng học viên lớn, đào tạo qua bên thứ ba hoặc từng có tiền lệ không tuân thủ. Việc xác nhận dựa trên rủi ro bảo đảm rằng công cụ đánh giá là công bằng, hợp lệ và phù hợp với yêu cầu của gói đào tạo.

5. Duy trì văn hóa cải tiến liên tục

Ban lãnh đạo RTO nên thúc đẩy tư duy đảm bảo chất lượng không chỉ là hoạt động tuân thủ, mà còn là một lợi thế chiến lược. Việc huy động giảng viên, người đánh giá và học viên tham gia vào các kế hoạch cải tiến chất lượng sẽ thúc đẩyÔt-xtrây-lia đẩy tinh thần gắn kết và nâng cao kết quả giáo dục.

[1] Xác nhận đánh giá (validation) là một quy trình bảo đảm chất lượng nhằm bảo đảm rằng các công cụ, phương pháp và quyết định đánh giá là công bằng, đáng tin cậy và phù hợp với các yêu cầu của gói đào tạo hoặc khóa học được công nhận tương ứng.

Đối với cơ quan quản lý (e.g., ASQA, VRQA, TAC)

1. Cung cấp tài liệu hướng dẫn rõ ràng và dễ tiếp cận

Các cơ quan quản lý nên tiếp tục công bố các hướng dẫn thực tiễn, tình huống điển hình và công cụ tuân thủ phù hợp với từng cấp độ phát triển của đơn vị đào tạo. Những tài nguyên làm rõ quy trình đánh giá rủi ro sẽ giúp RTO thực hiện việc tự điều chỉnh hiệu quả hơn.

2. Duy trì tính minh bạch trong việc xây dựng hồ sơ rủi ro

Các đơn vị đào tạo sẽ được hưởng lợi nếu hiểu rõ cách xây dựng hồ sơ rủi ro. Việc chia sẻ các thông tin tổng quan hoặc các ví dụ về mô hình dữ liệu quản lý sẽ tăng cường lòng tin và trao quyền cho các RTO trong việc dự đoán và kiểm soát khả năng xảy ra rủi ro và tác động nếu rủi ro xảy ra.

3. Hỗ trợ xây dựng năng lực tự bảo đảm chất lượng

Các hoạt động giáo dục và tiếp cận liên tục – như hội thảo trực tuyến, tập huấn, và các buổi hỏi-đáp – nên được ưu tiên để giúp các RTO, đặc biệt là các đơn vị vừa và nhỏ hoặc mới tham gia thị trường, phát triển năng lực tự bảo đảm chất lượng nội bộ.

4. Thiết kế biện pháp can thiệp phù hợp với ngữ cảnh và mức độ rủi ro

Mặc dù tính nhất quán là điều cốt lõi, các cơ quan quản lý cũng nên cân nhắc sự khác biệt về bối cảnh khi áp dụng biện pháp quản lý. Cách tiếp cận dựa trên rủi ro sẽ hiệu quả nhất khi đạt được sự cân bằng giữa việc đảm bảo tuân thủ và hỗ trợ đơn vị, tập trung vào khả năng cải thiện lâu dài.

5. Tăng cường hợp tác liên cơ quan

ASQA, Cơ quan Việc làm và Kỹ năng Ôt-xtrây-lia (JSA) và Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (JSC) nên hợp tác chặt chẽ để gắn kết quản lý với quy hoạch lực lượng lao động và nhu cầu ngành nghề. Các dự án chung, chia sẻ dữ liệu và thiết lập mạng lưới cố vấn sẽ bảo đảm rằng các ưu tiên đào tạo quốc gia được thực hiện với chất lượng triển khai cao.

8. Kết luận

Hệ thống GDNN của Ôt-xtrây-lia, được hỗ trợ bởi phương pháp quản lý dựa trên rủi ro của ASQA, đã đạt được sự cân bằng hiệu quả giữa giám sát có trọng điểm và đảm bảo chất lượng toàn ngành. Khung quản lý toàn diện này bảo đảm rằng GDNN luôn phù hợp với nhu cầu ngành nghề, đạt chất lượng cao và có khả năng thích ứng với thị trường lao động đang thay đổi nhanh chóng – từ đó mang lại lợi ích thiết thực cho người học, các bên liên quan trong ngành và nền kinh tế Ôt-xtrây-lia.

Tài liệu tham khảo

Australian Skills Quality Authority. (n.d.). *Homepage. https://www.asqa.gov.au*

Australian Government. (2025). *National Vocational Education and Training Regulator (Outcome Standards for Registered Training Organisations) Instrument 2025*. Federal Register of Legislation. https://www.legislation.gov.au/F2025L00354/asmade/text

Department of Employment and Workplace Relations. (n.d.). *Skills and training*. https://www.dewr.gov.au/skills-and-training

Jobs and Skills Australia. (n.d.). *Homepage. https://www.jobsandskills.gov.au*

Australian Skills Quality Authority. (n.d.). *Risk-based regulation*. https://www.asqa.gov.au/how-we-regulate/risk-based-regulation

Australian Skills Quality Authority. (n.d.). *Regulatory risk framework*. https://www.asqa.gov.au/resources/publications/regulatory-risk-framework

Phụ lục 1: Hệ thống báo cáo bảo đảm chất lượng GDNN

Các Cơ quan chính tham gia quy trình báo cáo:

1. Các bên liên quan chính trong hệ thống báo cáo bảo đảm chất lượng GDNN là:

- **Cơ quan quản lý chất lượng kỹ năng nghề Ôt-xtrây-lia (ASQA):**

Cơ quan quản lý quốc gia chịu trách nhiệm giám sát và thực thi việc tuân thủ Khung Chất lượng GDNN, bao gồm các tiêu chuẩn VET và việc tuân thủ của các RTO.

- **Các Tổ chức Đào tạo đã đăng ký (RTO):**

Các RTO được yêu cầu nộp các báo cáo tuân thủ định kỳ và tự đánh giá cho ASQA, cũng như báo cáo về các kết quả cụ thể như số lượng sinh viên đăng ký, hoàn thành và khiếu nại.

• Trung tâm Nghiên cứu Giáo dục và Đào tạo Nghề Quốc gia (NCVER):

NCVER chịu trách nhiệm thu thập, quản lý và công bố dữ liệu GDNN quốc gia. Điều này bao gồm dữ liệu đăng ký sinh viên, tỷ lệ hoàn thành và kết quả việc làm, được báo cáo cho DEWR và các cơ quan khác.

• Các Cơ quan Quản lý GDNNcấp tiểu bang:

Ngoài ASQA, các tiểu bang như Victoria (với dự án *Skills First*), Queensland (với *Training and Skills*) và các tiểu bang khác có thể yêu cầu phương thức báo cáo riêng đối với cơ sở GDNN trong khu vực quản lý.

2. Các báo cáo chính và yêu cầu báo cáo

2.1. Gia hạn Đăng ký Hàng năm và Báo cáo Tuân thủ

- Ai báo cáo cho ai?
    - RTO báo cáo cho ASQA.
- Hình thức báo cáo:
    - Các biểu mẫu tự đánh giá, báo cáo tuân thủ và bằng chứng về các quy trình bảo đảm chất lượng.
- Quy định:

- Các RTO phải nộp Tuyên bố Hàng năm (Đạo luật Quản lý Giáo dục và Đào tạo Nghề Quốc gia năm 2011) để xác nhận tuân thủ các *Tiêu chuẩn đối với RTO* và *Khung Trình độ Quốc gia Ốt-xtrây-lia* (AQF).

- Thời hạn:
  - Gia hạn hàng năm, hoặc cơ sở GDNN tự đánh giá theo yêu cầu tại thời điểm gia hạn đăng ký, thường là 5 năm một lần.

- Nội dung:
  - Bằng chứng tuân thủ các tiêu chuẩn đào tạo và kết quả của sinh viên (hoàn thành khóa học, mức độ hài lòng và phát triển nghề nghiệp).
  - Xác minh trình độ của giảng viên, kiểm tra đánh giá và cơ sở vật chất.
  - Dữ liệu liên quan đến phản hồi của sinh viên và khiếu nại của sinh viên.

2.2. Báo cáo Kết quả Sinh viên và AVETMISS

- Ai báo cáo cho ai?
  - RTO báo cáo cho NCVER (thông qua dữ liệu AVETMISS) và cung cấp dữ liệu cho ASQA theo yêu cầu.

- Hình thức báo cáo:
  - Tệp dữ liệu AVETMISS chứa dữ liệu đăng ký, tiến độ và kết quả học tập của sinh viên (tỷ lệ hoàn thành, việc làm sau tốt nghiệp, v.v.)

- Quy định:
  - Theo *Chính sách Dữ liệu GDNN Quốc gia* và *quy định của AVETMISS*, tất cả các RTO phải nộp dữ liệu đăng ký và hoàn thành học tập của sinh viên cho NCVER và tuân thủ các tiêu chuẩn AVETMISS.

- Thời hạn:
  - Báo cáo phải được nộp hàng quý hoặc hàng năm, tùy thuộc vào quy mô và loại hình của cơ sở GDNN. Thời hạn nộp AVETMISS thường là trong vòng 45 ngày sau mỗi quý dương lịch.

- Nội dung:
  - Chi tiết nhân khẩu học, đăng ký khóa học, tiến độ học tập, tình trạng hoàn thành, kết quả việc làm và mức độ hài lòng của sinh viên.

2.3. Báo cáo khiếu nại và không tuân thủ

- Ai báo cáo cho ai?
    - Sinh viên hoặc các bên liên quan báo cáo cho ASQA (hoặc Cơ quan quản lý khu vực tiểu bang) về các khiếu nại.
    - RTO phải báo cáo cho ASQA trong trường hợp không tuân thủ, hoặc nếu họ nhận được số lượng khiếu nại đáng kể có thể ảnh hưởng đến kết quả học tập của sinh viên.
- Hình thức báo cáo:
    - Theo mẫu đơn khiếu nại chính thức hoặc báo cáo qua hệ thống khiếu nại trực tuyến của ASQA.
    - Báo cáo sự cố đối với các trường hợp không tuân thủ - có thể dẫn đến đánh giá hiệu suất hoặc điều tra bổ sung.
- Quy định:
    - *Tiêu chuẩn quốc gia dành cho RTO* yêu cầu RTO phải có chính sách khiếu nại và kháng cáo. RTO phải cung cấp bằng chứng cho thấy chính sách đó đang được thực hiện hiệu quả.
- Thời hạn:
    - Các khiếu nại và điều tra phải được báo cáo trong vòng 14 ngày dương lịch kể từ ngày nhận được.
    - Hiện tượng không tuân thủ phải được báo cáo ngay lập tức nếu có ảnh hưởng nghiêm trọng, hoặc cần được báo cáo trong một khung thời gian cụ thể được thống nhất từ kỳ đánh giá hiệu suất (thường là trong vòng 30 ngày).
- Nội dung:
    - Giải thích chi tiết về các khiếu nại, các vấn đề được nêu ra và các bước đã thực hiện để giải quyết các lo ngại.
    - Bằng chứng về hành động khắc phục hoặc các phương án đã thực hiện để giải quyết khiếu nại.

2.4. Xử lý theo quy định và báo cáo đánh giá hiệu suất

- Ai báo cáo cho ai?
    - ASQA báo cáo cho Chính phủ Ôt-xtrây-lia (DEWR) và các Bộ trưởng Kỹ năng về kết quả đánh giá, phương án xử lý theo quy định và đánh giá hiệu suất.
    - RTO phải nộp bằng chứng đã có hành động khắc phục sau các kỳ đánh giá hoặc sau đợt thanh tra từ cơ quan chức năng.

- Hình thức báo cáo:
    - Báo cáo đánh giá hiệu suất, kế hoạch hành động tuân thủ theo quy định và bằng chứng về các hành động khắc phục.
- Quy định:
    - Các phát hiện của ASQA dựa trên Đạo luật Cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo nghề quốc gia 2011 và Tiêu chuẩn dành cho RTO 2015.
- Thời hạn:
    - Kết quả và dữ liệu từ đánh giá hiệu suất được thông báo trong vòng 4 đến 6 tuần sau khi kỳ đánh giá kết thÔt-xtrây-lia.
    - Hành động khắc phục (nếu được yêu cầu) thường phải được hoàn thành trong vòng 30 đến 60 ngày, tùy thuộc vào mức độ nghiêm trọng của các hiện tượng không tuân thủ.
- Nội dung:
    - Các RTO đề xuất hành động chỉnh sửa, thời gian triển khai, bằng chứng khắc phục các hiện tượng không tuân thủ.

Tổng quan quy trình báo cáo:

Loại báo cáo	Đơn vị báo cáo	Báo cáo đến	Loại báo cáo	Thời hạn	Nội dung
Báo cáo tuân thủ hàng năm	RTOs	ASQA	Tự đánh giá, bằng chứng tuân thủ	Gia hạn đăng ký (5 năm)	Tuân thủ Tiêu chuẩn đối với RTO, bằng cấp giảng viên
Dữ liệu AVETMISS	RTOs	NCVER	Tệp dữ liệu AVETMISS	Hàng quý hoặc hàng năm	Dữ liệu đăng ký học, hoàn thành học và kết quả học tập của sinh viên.
Khiếu nại/ Không tuân thủ	Sinh viên, RTOs	ASQA (Hay cơ quan quản lý cấp tiểu bang)	Mẫu khiếu nại, báo cáo không tuân thủ	14-30 ngày	Chi tiết về khiếu nại, hành động khắc phục
Đánh giá/ Báo cáo phương án hành động theo quy định	ASQA	Chính phủ/Bộ trưởng kỹ năng	Báo cáo đánh giá, Kế hoạch hành động khắc phục	4-6 tuần sau kỳ đánh giá	Kết quả đánh giá, Hành động khắc phục

Văn bản Luật Ôt-xtrây-lia về Báo cáo:

- Luật Quản lý GDNN Quốc gia năm 2011
- Tiêu chuẩn đối với các Tổ chức Đào tạo Đã Đăng ký (RTOs) 2015, 2025
- Chính sách Dữ liệu GDNN Quốc gia
- Khung Trình độ Chuyên môn Ôt-xtrây-lia (AQF)

Phụ lục 2: Các bước chính trong xây dựng hệ thống hồ sơ cơ sở GDNN

1. Xác định cấu phần chính của hồ sơ

Hệ thống nên bao gồm dữ liệu **định lượng** và **định tính** từ nhiều nguồn. Một hồ sơ cơ sở GDNN lý tưởng sẽ bao gồm các nội dung sau:

Thông tin chung:

- **Tên của cơ sở GDNN** (RTO)
- **Địa điểm** (bao gồm nhiều phân hiệu nếu có)
- **Chứng nhận đăng ký và Phạm vi** đăng ký (chương trình đào tạo cơ sở cung cấp (qualifications offered), các gói đào tạo liên quan (training packgages covered)
- **Cơ cấu sở hữu & quản trị**
    - Quyền sở hữu (tư nhân, công lập hoặc cộng đồng (community – based)
    - Cơ quan quản lý trực thuộc hoặc hội đồng quản trị

Thông tin tuân thủ và quy định:

- Tình trạng tuân thủ (dựa trên các kỳ đánh giá và rà soát của ASQA)
- Lịch sử hành động xử lý theo quy định (ví dụ: án phạt, hành động khắc phục, đình chỉ hoạt động)
- Hồ sơ đánh giá kết quả hoạt động và thanh tra (audit and inspection records) (từ ASQA hoặc các cơ quan quản lý cấp tiểu bang)

  Tình trạng kiểm định (tình trạng công nhận chính thức của các chương trình đào tạo

Thông tin hoạt động:

- Trình độ của giảng viên và cán bộ đánh giá sinh viên (chứng chỉ và kinh nghiệm trong ngành)
- Tỷ lệ nhân viên tại cơ sở GDNN đối với sinh viên
- Phương thức đào tạo (trực tiếp, trực tuyến, kết hợp)
- Cơ sở vật chất và hạ tầng (phòng học, xưởng, phòng thí nghiệm)

Kết quả của sinh viên:

- Tỷ lệ hoàn thành học tập (Tỉ lệ sinh viên duy trì và hoàn thành chương trình học)
- Kết quả việc làm (Tỉ lệ có việc sau tốt nghiệp hay học cao hơn)
- Mức độ hài lòng của sinh viên (dữ liệu khảo sát)

- Khiếu nại và giải quyết khiếu nại cho sinh viên (dữ liệu về các trường hợp đã giải quyết/chưa giải quyết)

Tình hình tài chính và tổ chức:

- Năng lực tài chính (bằng chứng về khả năng thanh toán, báo cáo tài chính, tình trạng tài trợ từ chính phủ)
- Báo cáo thường niên (tự đánh giá và đánh giá hiệu suất kinh doanh)

Sự tham gia và hợp tác của doanh nghiệp:

- Liên kết với lĩnh vực ngành nghề (hợp tác với đơn vị sử dụng lao động, Hội đồng Việc làm và Kỹ năng - JSC)
- Đóng góp vào gói đào tạo (phản hồi về các gói đào tạo từ nhà tuyển dụng và các tổ chức chuyên ngành)

Đánh giá hoạt động vận hành và cải tiến liên tục:

- Quy trình cải tiến liên tục (cách RTO rà soát và cải thiện hoạt động vận hành, đào tạo và kiểm tra đánh giá sinh viên)
- Phản hồi từ các bên liên quan khác (sinh viên, đơn vị sử dụng lao động, công đoàn)

2. Xác định các nguồn dữ liệu và cơ chế thu thập

Hệ thống sẽ tích hợp một số cơ sở dữ liệu hiện có và cập nhật thường xuyên từ nhiều cơ quan khác nhau. **Chính phủ Ôt-xtrây-lia** và các **cơ quan quản lý** có chức năng thu thập, duy trì và giám sát phần lớn dữ liệu cần thiết cho các hồ sơ này.

Các nguồn dữ liệu chính:

- ASQA (Cơ quan quản lý chất lượng kỹ năng nghề Ôt-xtrây-lia):
    - Dữ liệu đăng ký RTO
    - Báo cáo tuân thủ và đánh giá hiệu suất
    - Các hành động xử lý theo quy định
- Trung tâm Nghiên cứu GDNN (NCVER):
    - Dữ liệu AVETMISS (số lượng sinh viên đăng ký, hoàn thành, kết quả học tập)
    - Dữ liệu kết quả GDNN quốc gia
- Training.gov.au (TGA):

- Các chương trình đào tạo đã đăng ký
- Phạm vi đăng ký của RTO (những chương trình đào tạo mà cơ sở GDNN có thể triển khai)

- Khảo sát phản hồi của sinh viên:
  - Từ sinh viên hiện tại và sinh viên đã tốt nghiệp (thu thập qua NCVER hoặc khảo sát của tổ chức)
- Phản hồi từ lĩnh vực ngành nghề:
  - Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (JSC)
  - Đơn vị sử dụng lao động (qua khảo sát, phỏng vấn)
- Các cơ quan quản lý cấp tiểu bang:
  - Ở các bang như Victoria, Queensland, v.v., các cơ quan quản lý địa phương thu thập thêm dữ liệu hoặc thực hiện đánh giá hiệu suất cơ sở GDNN riêng.

3. Xác định các cơ quan hoặc tổ chức có trách nhiệm xây dựng và duy trì hồ sơ

Việc **tạo và duy trì** hồ sơ chi tiết của các RTO ở Ôt-xtrây-lia là **trách nhiệm chung** giữa các **cơ quan chính phủ**, **tổ chức chuyên ngành** và **các cơ quan quản lý**. Dưới đây là vai trò của các bên liên quan:

1. Cơ quan quản lý chất lượng kỹ năng nghề Ôt-xtrây-lia (ASQA)

- **Cơ quan Quản lý chính**: ASQA có **trách nhiệm then chốt** trong việc đảm bảo các RTO tuân thủ **Tiêu chuẩn đối với tổ chức đào tạo đã đăng ký** (RTOs), bao gồm việc duy trì hồ sơ cập nhật về tình trạng, hiệu suất và mức độ tuân thủ của RTO.
  - **ASQA** có thể có vai trò trọng tâm trong việc **thu thập dữ liệu** và **duy trì dữ liệu tuân thủ**, kết quả đánh giá hiệu suất và các thông tin quản lý khác.
  - Cơ sở dữ liệu của ASQA thường sẵn có nhiều dữ liệu này.

2. Trung tâm Nghiên cứu GDNN quốc gia (NCVER)

- **Thu thập và Báo cáo Dữ liệu**: NCVER có trách nhiệm thu thập, phân tích và báo cáo dữ liệu GDNN quốc gia, bao gồm kết quả học tập của sinh viên, tỷ lệ hoàn thành và dữ liệu thống kê việc làm của sinh viên.
  - **NCVER** sẽ cung cấp **dữ liệu kết quả học tập của sinh viên**, **mức độ tham gia chương trình đào tạo** và **phản hồi về mức độ hài lòng của sinh viên với chất lượng đào tạo**.

3. Hội đồng Việc làm và Kỹ năng (JSCs)

- **Hợp tác trong lĩnh vực ngành nghề**: JSCs có trách nhiệm đảm bảo các **gói đào tạo** đáp ứng nhu cầu của ngành. JSCs cung cấp phản hồi về phương pháp cơ sở GDNN đang cung cấp đào tạo phù hợp với lĩnh vực ngành nghề và quan hệ hợp tác của các cơ sở GDNN với đơn vị sử dụng lao động.

4. Cơ quan Quản lý tiểu bang và lãnh thổ

- Một số tiểu bang (như **Skills First** của Victoria) có hệ thống quản lý riêng, vì vậy họ có thể cung cấp thêm dữ liệu liên quan đến các thỏa thuận đào tạo và giám sát trong phạm vi địa phương.

5. RTOs (Tổ chức đào tạo đã đăng ký)

- **Tự Báo cáo**: RTOs phải nộp **báo cáo tự đánh giá** và **gửi dữ liệu** như báo cáo tài chính, trình độ của giảng viên và phản hồi của sinh viên. Những dữ liệu này sẽ được lưu trữ trong **hệ thống hồ sơ**.
- RTOs cũng nên có hệ thống **tự đánh giá** giúp họ tuân thủ các yêu cầu **cải tiến liên tục** theo **Tiêu chuẩn đối với RTOs**.

4. Thiết kế và triển khai hệ thống hồ sơ

Cơ sở dữ liệu tập trung:

- **Hệ thống hồ sơ** được lưu trữ tại một **cơ sở dữ liệu tập trung, công khai**, nơi tất cả các bên liên quan (sinh viên, đơn vị sử dụng lao động, nhà hoạch định chính sách và cơ quan quản lý) có thể truy cập dữ liệu liên quan về từng RTO.
    - **Training.gov.au (TGA)** là cơ sở phù hợp để lưu trữ dữ liệu hồ sơ RTO vì nền tảng này đã sẵn có thông tin đăng ký cơ bản.
    - Một hệ thống tích hợp sẽ tổng hợp dữ liệu từ **ASQA**, **NCVER** và **RTOs** để cung cấp góc nhìn toàn diện về kết quả hoạt động của từng tổ chức.

Bảo mật dữ liệu và Kiểm soát truy cập:

- Đảm bảo dữ liệu **nhạy cảm** như hồ sơ tài chính hoặc trình độ nhân viên được bảo mật và chỉ được cung cấp cho người dùng được ủy quyền (ví dụ: cơ quan quản lý hoặc đơn vị sử dụng lao động).
- Dữ liệu đã có sẵn công khai (ví dụ: các khóa học, kết quả học tập của sinh viên) có thể được **cung cấp công khai**.

Tự động hóa và Cập nhật:

- Hệ thống phải có khả năng **tự động cập nhật** dữ liệu dựa trên các báo cáo hàng năm từ RTOs, báo cáo AVETMISS hàng quý, kết quả đánh giá hiệu suất RTO và phản hồi từ các tổ chức chuyên ngành.
- **Thông báo tự động** nên thông báo các cơ quan quản lý và RTOs về các cập nhật cần thiết (ví dụ: khi kết quả đánh giá, kết quả học tập của sinh viên hoặc các thay đổi về gói đào tạo)

5. Giám sát và Cải tiến Liên tục

- **Cập nhật Liên tục**: RTOs và các cơ quan quản lý (như ASQA) phải duy trì cập nhật liên tục các hồ sơ, đảm bảo thông tin mới nhất và chính xác.
- **Chỉ số kết quả hoạt động (Performance Indicators)**: Hệ thống nên bao gồm các **chỉ số kết quả hoạt động (KPIs)**, chẳng hạn như **mức độ hài lòng của sinh viên**, **tỷ lệ hoàn thành học tập** và **kết quả việc làm**, được sử dụng để giám sát chất lượng của RTOs theo thời gian.

Ai thực hiện công việc gì?

- **ASQA** là cơ quan **trung tâm** chịu trách nhiệm giám sát việc **triển khai** và **duy trì** hệ thống hồ sơ của các tổ chức GDNN. Với vai trò của ASQA trong **quản lý và tuân thủ**, cơ quan này có thẩm quyền và cơ sở hạ tầng để quản lý và đảm bảo tính toàn vẹn của hệ thống.
- **NCVER** sẽ đóng góp dữ liệu về **kết quả học tập của sinh viên** và các **dữ liệu quốc gia** khác.
- Các **RTO** sẽ tự báo cáo dữ liệu về tuân thủ, hiệu suất và sức khỏe tài chính.
- Các **tổ chức chuyên ngành**, bao gồm **Hội đồng Việc làm và Kỹ năng**, sẽ cung cấp phản hồi về mức độ phù hợp và chất lượng của chương trình đào tạo cũng như về gắn kết doanh nghiệp.